



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

SỔ TAY

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG MÔ HÌNH
HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐIỂN HÌNH





SỔ TAY
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG MÔ HÌNH
HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐIỂN HÌNH

NHÓM BIÊN SOẠN

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Phạm Duy Khánh
Nguyễn Mai Hương
Đặng Phúc Giang
Nguyễn Mạnh Cường

CỤC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PTNT

Nguyễn Tiến Định
Hoàng Thị Hồng Vân
Nguyễn Thị Tình
Lê Thị Thanh Huyền

Mục Lục

LỜI NÓI ĐẦU

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 1.1. Mục tiêu của Sổ tay 9
- 1.2. Đối tượng sử dụng Sổ tay 9
- 1.3. Các văn bản về chủ trương, định hướng và chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã... 9

PHẦN 2: TIÊU CHÍ LỰA CHỌN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐIỂN HÌNH

- 2.1. Các khái niệm 11
- 2.2. Thế nào là HTX nông nghiệp điển hình? 11

PHẦN 3: CÁC BÊN THAM GIA VÀO HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN VÀ NHÂN RỘNG HỢP TÁC XÃ ĐIỂN HÌNH

- 3.1. Vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về HTX 14
- 3.2. Vai trò của HTX NN tham gia mô hình điển hình 14
- 3.3. Vai trò của đơn vị tư vấn, hỗ trợ 15

PHẦN 4: CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

- 4.1. Chính sách hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực của HTX 17
- 4.2. Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường 18
- 4.3. Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ 19

4.4. Chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng	20
4.5. Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	21
4.6. Chính sách ưu đãi tín dụng	22
4.7. Chính sách ưu đãi giao, cho thuê đất	23
4.8. Chính sách bảo hiểm nông nghiệp	23
PHẦN 5: LẬP KẾ HOẠCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÁC HỢP TÁC XÃ	24
5.1. Bước 1: Đánh giá, lựa chọn HTX	25
5.2. Bước 2: Lập Kế hoạch hỗ trợ HTX	26
5.3. Bước 3: Triển khai Kế hoạch hỗ trợ	27
5.4. Bước 4: Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện hỗ trợ	38
PHẦN 6: ĐÁNH GIÁ VÀ NHÂN RỘNG CÁC HỢP TÁC XÃ ĐIỂN HÌNH	39
6.1. Bước 5: Đánh giá kết quả hỗ trợ HTX nông nghiệp điển hình	39
6.2. Bước 6: Xây dựng phương án mở rộng mô hình HTX nông nghiệp điển hình	40
PHỤ LỤC	41
Phụ lục 1: Danh sách các văn bản, chính sách hỗ trợ phát triển HTX	41
Phụ lục 2: Quy trình triển khai xây dựng, hoàn thiện và nhân rộng HTX NN điển hình	42
Phụ lục 3: Giấy đề nghị tham gia xây dựng mô hình HTX nông nghiệp điển hình	44
Phụ lục 4: Mẫu Kế hoạch hoàn thiện HTX điển hình (của HTX)	47
Phụ lục 5: Mẫu Kế hoạch hoàn thiện HTX điển hình (cấp huyện)	53

Danh mục từ viết tắt

ATTP	An toàn thực phẩm
BAP	Tiêu chuẩn quốc tế thực hành nuôi tốt nhất cho thủy sản
CNC	Công nghệ cao
GAP	Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt
GlobalGAP	Tiêu chuẩn quốc tế thực hành nông nghiệp tốt
Fairtrade	Chứng nhận thương mại công bằng
IPM	Quản lý dịch hại tổng hợp
NN	Nông nghiệp
PTNT	Phát triển nông thôn
OCOP	Mỗi xã một sản phẩm
HTX	Hợp tác xã
HTX NN	Hợp tác xã nông nghiệp
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
TXNG	Truy xuất nguồn gốc
VietGAP	Tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt Việt Nam

Lời nói đầu

Sau 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX “Về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã (HTX) có sự thay đổi nhanh chóng. Với hơn 20.000 HTX nông nghiệp, chiếm khoảng 67% tổng số HTX trên toàn quốc, HTX nông nghiệp đã phát huy được vai trò quan trọng trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới (NTM) và phát triển kinh tế nông thôn.

Các HTX nông nghiệp là một mắt xích quan trọng trong phát triển chuỗi giá trị liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản; là tiền đề quan trọng thúc đẩy hình thành các tổ hợp sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản quy mô vừa và nhỏ tại nhiều vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung. Ngoài ra, nhiều HTX nông nghiệp đã tham gia cung ứng các dịch vụ ở khu vực nông thôn (như bảo hiểm nông nghiệp, tín dụng nội bộ, quản lý chợ, vệ sinh môi trường, nước sạch và nhiều dịch vụ khác...) với mục tiêu đem lại lợi ích tối đa cho thành viên, cộng đồng.

Các chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách Nhà nước cho phát triển nông nghiệp nông thôn đều xác định khu vực kinh tế tập thể với các HTX là nòng cốt là thành phần kinh tế quan trọng, hạt nhân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn. Theo đó, phát triển HTX nông nghiệp hướng đến mục tiêu củng cố, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động; chuyển đổi tư duy từ “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp”; thu hút ngày càng nhiều thành viên tham gia, không giới hạn về quy mô, lĩnh vực, địa giới hành chính; chuyển từ đơn chức năng, đơn giá trị sang đa chức năng, đa giá trị; đa dạng về mô hình tổ chức, hoạt động, phù hợp với tính chất và điều kiện đặc thù vùng, miền, địa phương, trình độ phát triển và nhu cầu của thành viên; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên phát triển các HTX nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức; tăng cường liên kết giữa các HTX nông nghiệp, qua đó góp phần thành công cơ cấu lại sản xuất, thúc đẩy

nông nghiệp phát triển, nâng cao thu nhập và đời sống cho người nông dân.

Nhằm hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch hỗ trợ và nhân rộng các mô hình HTX nông nghiệp điển hình, cụ thể hóa mục tiêu đến năm 2025 được xác định trong Nghị quyết số 106/NQ-CP: *“Số lượng HTX nông nghiệp hoạt động loại tốt, khá chiếm từ 60% trong tổng số HTX của cả nước; Xây dựng ít nhất 300 mô hình HTX nông nghiệp điển hình hoạt động hiệu quả, có nhiều thành viên tham gia”*, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT) phối hợp với Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp nông thôn biên soạn Sổ tay **“Hướng dẫn xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp điển hình”** nhằm hướng dẫn địa phương triển khai các bước lập kế hoạch hỗ trợ, triển khai, đánh giá và nhân rộng các mô hình HTX nông nghiệp điển hình tại địa phương.

Sổ tay này được cấu trúc gồm 5 phần: (1) Thông tin chung và các chính sách đang hiện hành trong lĩnh vực kinh tế tập thể, HTX; (2) Tiêu chí lựa chọn các HTX nông nghiệp điển hình; (3) Vai trò của các bên tham gia vào hỗ trợ HTX; (4) Các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển HTX; (5) Lập kế hoạch hỗ trợ phát triển HTX; (6) Đánh giá và nhân rộng các mô hình HTX điển hình

CỤC TRƯỞNG

LÊ ĐỨC THỊNH

Phần 1: Thông tin chung

1.1. Mục tiêu của Sổ tay

Cuốn Sổ tay này hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch hỗ trợ và nhân rộng mô hình HTX nông nghiệp điển hình nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển kinh tế tập thể hiệu quả, góp phần tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới.

1.2. Đối tượng sử dụng Sổ tay

- Cán bộ phụ trách quản lý nhà nước về HTX các cấp, các đoàn thể, các đơn vị ban ngành liên quan như: Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục PTNT các tỉnh, UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp, Phòng tài chính – kế hoạch các huyện, các đơn vị tư vấn, hỗ trợ phát triển HTX.
- Các cán bộ tư vấn, hỗ trợ HTX: Liên minh HTX, Cán bộ phụ trách nông nghiệp các cấp, cán bộ hội đoàn thể, cán bộ khuyến nông cộng đồng,... cán bộ tư vấn, hỗ trợ HTX.
- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, bản kiểm soát, nhân viên nghiệp vụ và các thành viên của HTX nông nghiệp.

1.3. Các văn bản về chủ trương, định hướng và chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/03/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể
- Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025;
- Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 – 2025;
- Quyết định 340/QĐ-TTg ngày 12/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát

triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2030;

- Quyết định 1318/QĐ-TTg ngày 22/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025;
- Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ, ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;
- Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới;
- Quyết định 01/QĐ-TTg ngày 3/01/2023 của Thủ tướng chính phủ, Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030”
- Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03/06/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã.
- Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã;
- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15, ngày 20/6/2023 sẽ có hiệu lực từ ngày 1/7/2024.

Phần 2: Tiêu chí lựa chọn hợp tác xã nông nghiệp điển hình

2.1. Các khái niệm

Hợp tác xã (HTX) là tổ chức có tư cách pháp nhân do ít nhất 05 thành viên chính thức tự nguyện thành lập, hợp tác tương trợ trong sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung về kinh tế, văn hóa, xã hội của thành viên, góp phần xây dựng cộng đồng xã hội phát triển bền vững; thực hiện quản trị tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ (Khoản 7, Điều 4, Luật Hợp tác xã 2023)

Hợp tác xã nông nghiệp (HTX NN) là tổ chức kinh tế tập thể của nông dân, được các thành viên có nhu cầu, lợi ích chung cùng tự nguyện thành lập theo quy định của pháp luật. Mục đích thành lập hợp tác xã nông nghiệp nhằm tương trợ, phát triển cộng đồng thành viên hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và kinh doanh các ngành nghề liên quan.

2.2. Thế nào là HTX nông nghiệp điển hình?

HTX nông nghiệp điển hình được xây dựng dựa trên tiếp cận 03 yếu tố: (1) hoạt động đúng bản chất của HTX; (2) hoạt động gắn với các mô hình HTX kiểu mới hiệu quả và có sức lan tỏa; (3) phù hợp với điều kiện yêu cầu sản xuất kinh doanh ở địa phương.

Căn cứ pháp lý tham chiếu xác định HTX nông nghiệp điển hình:

- Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX (gọi tắt là Thông tư số 01/2022/TT-BKHĐT)
- Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025” (gọi tắt là Quyết định số 167/QĐ-TTg);
- Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc “Công bố các chỉ tiêu về Hợp tác xã và Khu công nghiệp thuộc Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025”.

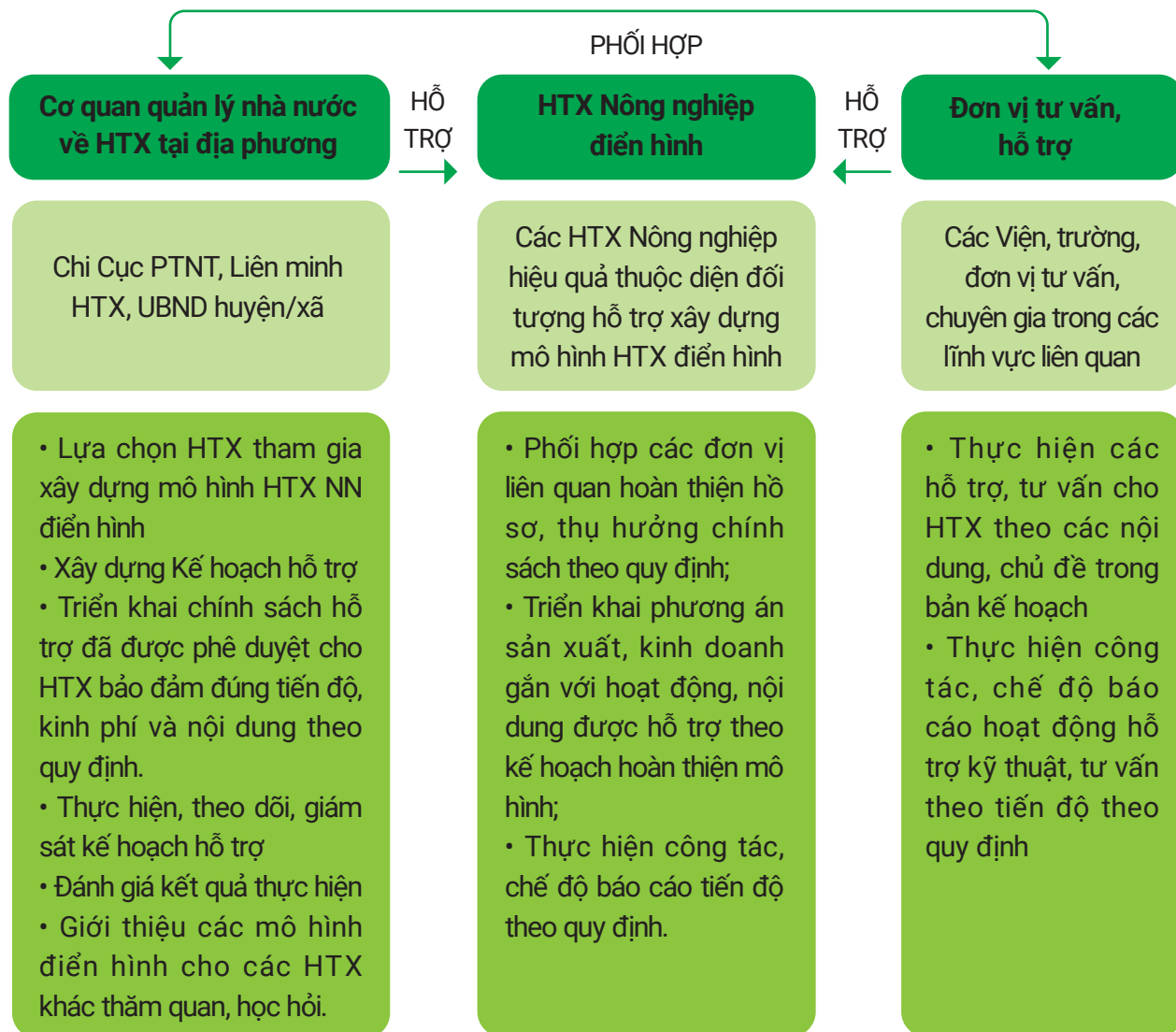
Tiêu chí xác định HTX nông nghiệp điển hình:

1. Tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã hiện hành;
2. Có ít nhất 01 loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm từng vùng phục vụ thành viên HTX;
3. Được đánh giá, xếp loại đạt loại Khá (65 điểm) trở lên theo quy định tại Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
4. Có quy mô thành viên đủ lớn (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể quy mô này phù hợp với điều kiện của địa phương, theo tiêu chí 13 Bộ Tiêu chí quốc gia nông thôn mới);
5. Hợp tác xã kinh doanh hiệu quả, có lãi liên tục trong 03 năm tài chính gần nhất;
6. Mô hình HTX nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp gắn liền với các sản phẩm ngành nghề nông thôn và sản phẩm chủ lực quốc gia, của tỉnh và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Các dạng mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới hiệu quả

1. Mô hình HTX NN vừa sản xuất, vừa tham gia thị trường;
2. Mô hình HTX tích tụ, tập trung ruộng đất có quy mô lớn và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất;
3. Mô hình HTX NN đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, sơ chế/chế biến và đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản;
4. Mô hình HTX NN ứng phó biến đổi khí hậu;
5. Mô hình HTX phát triển nông lâm thủy sản bền vững;
6. Mô hình HTX sản xuất sản phẩm OCOP, gắn với du lịch nông thôn, miền núi;
7. Mô hình doanh nghiệp tham gia là thành viên HTX sản xuất chế biến nông lâm thủy sản;
8. Mô hình HTX đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản và bảo vệ nguồn lợi cộng đồng;
9. Mô hình HTX sản xuất Mô hình HTX sản xuất nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, giảm phát thải.

Phần 3: Các bên tham gia vào hỗ trợ phát triển và nhân rộng hợp tác xác định hình



3.1. Vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về HTX

- **Cơ quan cấp tỉnh:**

Sở NN&PTNT chủ trì xây dựng kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ; tổng hợp, rà soát, đánh giá Hồ sơ đăng ký tham gia mô hình HTX NN điển hình; Tham mưu UBND tỉnh quyết định lựa chọn HTX tham gia mô hình HTX NN điển hình, bảo đảm đúng tiêu chí; Chi cục Phát triển nông thôn (Sở NN&PTNT) thực hiện chức năng giúp việc cho Sở NN&PTNT trong việc rà soát, hướng dẫn hoàn thiện Kế hoạch do HTX xây dựng, bảo đảm phù hợp với kế hoạch hỗ trợ của Nhà nước.

- **Cơ quan cấp huyện:**

UBND cấp huyện có trách nhiệm phổ biến, triển khai, hướng dẫn hợp tác xã có nhu cầu và đủ điều kiện đăng ký tham gia mô hình HTX NN điển hình. Trên cơ sở đó, UBND cấp huyện lựa chọn, đề xuất các mô hình HTX NN xếp theo thứ tự ưu tiên và đảm bảo đúng đối tượng; tổng hợp gửi Kế hoạch hoàn thiện mô hình HTX NN điển hình tới Sở NN&PTNT để tổng hợp, phối hợp với các đơn vị liên quan (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX...) báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện. UBND quận, huyện, thị xã bố trí kinh phí ưu tiên hỗ trợ HTX xây dựng thêm mô hình tại địa phương theo Kế hoạch.

3.2. Vai trò của HTX NN tham gia mô hình điển hình

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan để hoàn thiện hồ sơ, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định.
- Chủ động rà soát tổ chức, hoạt động của HTX, kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã; chủ động giải quyết, khắc phục các khó khăn vướng mắc còn tồn tại.
- Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuẩn hóa các quy trình để quản trị HTX một cách hiệu quả. Cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, thường xuyên và kịp thời cho các thành viên HTX.
- Triển khai phương án sản xuất kinh doanh, tập trung vào các nội dung, tiêu chí hoàn thiện theo kế

hoạch như: huy động tăng vốn sản xuất, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phù hợp; ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật; hợp tác liên kết với doanh nghiệp, HTX khác theo chuỗi giá trị; thu hút thêm thành viên tham gia, cung cấp và nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ cho các thành viên HTX.

3.3. Vai trò của đơn vị tư vấn, hỗ trợ

- Đơn vị tư vấn tham gia hỗ trợ HTX (viện nghiên cứu, trường, trung tâm, doanh nghiệp cung cấp/chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ,...) hỗ trợ các mô hình HTX NN tiếp cận với tiến bộ khoa học công nghệ, kết nối với các nhà khoa học, doanh nghiệp, cung cấp thông tin thị trường; xây dựng phương án kinh doanh, tư vấn phương án tài chính, định hướng sản xuất, tiêu thụ, phát triển thương hiệu, xây dựng chuỗi liên kết bền vững từ sản xuất đến thị trường... cho các HTX.
- Tham gia xây dựng, góp ý các kế hoạch, giải pháp hỗ trợ các mô hình HTX NN điển hình;
- Tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ, tư vấn xây dựng mô hình HTX NN điển hình theo các nội dung được phê duyệt.
- Hỗ trợ các HTX và cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, đánh giá các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật theo tiến độ và kế hoạch được phê duyệt. Kịp thời giám mưu, đề xuất các điều chỉnh phù hợp trong quá trình triển khai hỗ trợ xây dựng mô hình HTX NN điển hình.

Phần 4: Các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển hợp tác xã

NHÓM CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HTX

Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 31/01/2020;
- Quyết định 01/QĐ-TTg ngày 3/01/2023

Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

- Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 31/01/2020
- Quyết định 1068/QĐ-TTg ngày 21/08/2019

Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về khuyến nông
- Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 về Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia
- Nghị định 98/2018/NĐ-CP
- Quyết định 687/QĐ-TTg về Phát triển kinh tế tuần hoàn. Quyết định 749/QĐ-TTg về CT chuyển đổi số.
- Chỉ thị 19/CT-TTg ngày 03/6/2023 về chuyển đổi số.

Chính sách hỗ trợ đầu tư, kết cấu hạ tầng

- Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 31/01/2020

Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

- Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018
- Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015
- Nghị định 67/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 17/2018/NĐ-CP về Phát triển thủy sản.

Nhóm chính sách ưu đãi HTX	Chính sách ưu đãi tín dụng	<ul style="list-style-type: none"> • Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 • Nghị định 45/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021 (Quỹ hỗ trợ phát triển HTX)
	Chính sách ưu đãi giao, cho thuê đất	<ul style="list-style-type: none"> • Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 • Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 3/4/2017
	Chính sách ưu đãi thuế	<ul style="list-style-type: none"> • Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 • Nghị định 57/2021/NĐ-CP ngày 4/6/2021
Nhóm chính sách phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại	Chính sách hỗ trợ giảm thiểu thiệt hại	<ul style="list-style-type: none"> • Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 9/1/2017
	Chính sách bảo hiểm nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 8/4/2018 • Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg và Quyết định số 03/2021/QĐ-TTg

4.1. Chính sách hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực của HTX

Đối tượng của HTX được bồi dưỡng, đào tạo:

- Các chức danh trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, kế toán trưởng;
- Thành viên đang làm công việc chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của HTX.
- Nội dung hỗ trợ đào tạo (theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020)
- Hỗ trợ 100% học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng cho thành viên và người lao động của HTX;
- Hỗ trợ bồi dưỡng 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và mua tài liệu học tập; hỗ trợ 100% chi phí

ăn ở đối với các HTX nằm trong vùng đặc biệt khó khăn để bồi dưỡng cho thành viên và người lao động của HTX (các vùng khác, HTXNN được hỗ trợ 90%);

- Đối với lao động trẻ về làm việc cho HTX, ngân sách địa phương hỗ trợ hàng tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/HTX/năm
- Nội dung hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các HTX do phụ nữ tham gia quản lý, điều hành... (Theo Quyết định 01/QĐ-TTg ngày 3/01/2023)
- Tư vấn, đào tạo nghề, chuyển giao khoa học - kỹ thuật cho ít nhất 50% thành viên và lao động nữ tại HTX.
- Tổ chức, liên kết đào tạo, cấp chứng chỉ về kỹ năng quản trị, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản trị, kinh doanh, ứng dụng công nghệ cho ít nhất 30% nữ quản lý, điều hành HTX do các cấp Hội phụ nữ hỗ trợ thành lập.
- Đào tạo ứng dụng thương mại điện tử cho trên 50% thành viên của các HTX do phụ nữ tham gia quản lý, điều hành, tạo nhiều việc làm cho lao động nữ.

4.2. Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Đối tượng được hỗ trợ: HTX, liên hiệp HTX hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực.

Nội dung được hỗ trợ:

- Tham gia các triển lãm trong và ngoài nước: Ngân sách địa phương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm ở nước ngoài;
- Tổ chức các hội chợ, triển lãm dành riêng cho khu vực HTX: Ngân sách địa phương hỗ trợ 100% kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các HTX;
- Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa: Ngân sách trung ương hỗ trợ HTX đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa (nội dung 4, Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 và các chính sách có liên quan; Quyết định số 1068/QĐ-TTg

ngày 21/08/2019 về Chiến lược Sở hữu trí tuệ tới năm 2030)

- Xây dựng và triển khai cổng thông tin điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử cho các HTX: Ngân sách trung ương hỗ trợ xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử; xây dựng một số trung tâm thương mại của các HTX và kinh phí duy trì cho 03 năm đầu;
- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường (nội dung 4, Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020).

Điều kiện nhận hỗ trợ: Có sản phẩm liên quan chuỗi giá trị, hoạt động sản xuất xanh, OCOP.

4.3. Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ

- HTX nông nghiệp được hưởng các chính sách khuyến nông theo quy định về chính sách khuyến nông (Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về khuyến nông).
- Hỗ trợ HTX, Liên hiệp HTX đổi mới ứng dụng công nghệ: Hàng năm, Quỹ Phát triển KHCN quốc gia và cấp tỉnh dành một phần kinh phí để hỗ trợ gồm:
 - + Tài trợ không hoàn lại hoặc một phần cho nghiên cứu khoa học;
 - + Tài trợ có thu hồi 60-100% vốn cho dự án sản xuất thử nghiệm;
 - + Cho vay không lấy lãi với các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu và phát triển được tạo ra trong nước;
 - + Cho vay lãi suất ưu đãi với dự án đổi mới công nghệ.
- Hỗ trợ HTX thực hiện chương trình, dự án sản xuất kinh doanh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch:
 - + HTX được vay vốn để với lãi suất cho vay thấp hơn từ 0,5%/năm đến 1,5%/năm so với mức lãi suất vay thông thường của ngân hàng thương mại (Quyết định 813/QĐ-NHNN ngày 24/4/2017).
 - + Ngân sách hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018.

- Hỗ trợ HTX, thành viên HTX sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (gọi tắt là tiêu chuẩn GAP):
 - + Hỗ trợ 100% kinh phí điều tra cơ bản, khảo sát địa hình, phân tích mẫu đất, mẫu nước, mẫu không khí để xác định vùng sản xuất tập trung để thực hiện các dự án VietGAP;
 - + Hỗ trợ không quá 50% tổng vốn đầu tư xây dựng, cải tạo đường giao thông, thủy lợi, trạm bơm, điện hạ thế, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống cấp thoát nước của vùng sản xuất tập trung VietGAP;
 - + Hỗ trợ một lần kinh phí thuê tổ chức chứng nhận đánh giá để được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm an toàn.
- Hỗ trợ HTX, thành viên HTX sản xuất nông nghiệp hữu cơ :
 - + Hỗ trợ 100% kinh phí xác định các vùng, khu vực đủ điều kiện sản xuất hữu cơ;
 - + Hỗ trợ một lần 100% chi phí cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp TCVN về nông nghiệp hữu cơ do Tổ chức chứng nhận cấp (cấp lần đầu hoặc cấp lại);
 - + Hỗ trợ đào tạo, tập huấn sản xuất hữu cơ (tối đa 100% chi phí tài liệu, tiền ăn, đi lại, nơi ở trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, học tập khuyến nông);
 - + Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất hữu cơ theo TCVN.
- Các HTX tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được nhà nước hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

4.4. Chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng

Đối tượng được hỗ trợ: HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp, lâm, ngư, diêm nghiệp.

Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp;
- Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản.

Nguồn vốn và mức hỗ trợ:

- Tối đa 100% từ ngân sách nhà nước;
- Hỗ trợ từ ngân sách địa phương được căn cứ vào mức vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, vốn từ các nguồn, tính chất dự án/phương án;
- Tối đa 100% (tổng mức đầu tư của dự án) từ ngân sách trung ương dành cho các dự án liên vùng, khu vực do các bộ, cơ quan trung ương quản lý.

4.5. Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

- Hỗ trợ về tín dụng liên kết (theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015):
 - + Các HTX, liên hiệp HTX ký hợp đồng cung cấp, tiêu thụ đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp được tổ chức tín dụng xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 70% giá trị của dự án, phương án vay theo mô hình liên kết;
 - + Các HTX, liên hiệp HTX đầu mối ký hợp đồng thực hiện dự án liên kết theo chuỗi giá trị với tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp được tổ chức tín dụng xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 80% giá trị của dự án, phương án sản xuất kinh doanh theo mô hình liên kết.
- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết (theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP): Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tổng mức hỗ trợ không quá 10 tỷ đồng
- Hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn (theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP):
 - + HTX tham gia liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện: Hỗ trợ vốn xây dựng mô hình khuyến nông; Hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý,

- kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường;
- + Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của HTX;
 - + Hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.
 - + Hỗ trợ khác (theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP): HTX làm chủ trì liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 300 triệu đồng, bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường.

4.6. Chính sách ưu đãi tín dụng

- HTX được vay vốn từ Quỹ hỗ trợ HTX theo chính sách ưu đãi, kế hoạch phát triển kinh tế hợp tác, HTX của Chính phủ và từng địa phương. HTX cần đảm bảo có vốn chủ sở hữu tham gia dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh tối thiểu là 20% tổng vốn đầu tư dự án, phương án sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm giải ngân lần đầu tiên của Quỹ hợp tác xã sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, khách hàng không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng (theo Nghị định 45/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021).
- HTX vay tín dụng ưu đãi để sản xuất nông nghiệp theo mô hình liên kết tối đa bằng 70% giá trị của dự án (theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP).
- HTX được vay vốn khi tham gia liên kết theo Nghị định số 116/2018/NĐ-CP. Ngoài ra, HTX còn được giảm lãi suất cho vay với mức tối thiểu 0,2%/năm khi tham gia mua bảo hiểm cho đối tượng sản xuất nông nghiệp hình thành từ nguồn vốn vay (theo Điều 16, Nghị định 55/2015/NĐ-CP).
- HTX được hỗ trợ tín dụng ưu đãi để thực hiện hoạt động, dự án giảm tổn thất sau thu hoạch (theo Quyết định 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013).
- -HTX được vay vốn để thực hiện chương trình, dự án sản xuất kinh doanh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với lãi suất thấp hơn từ 0,5-1,5%/năm so với mức lãi vay thông thường cùng kỳ hạn

của ngân hàng thương mại về chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch.

4.7. Chính sách ưu đãi giao, cho thuê đất

HTX được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước trong các điều kiện cụ thể như sau:

- HTX sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở HTX, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối (Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014)
- HTX được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt tối đa 3 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất, tiền thuê mặt nước;
- Miễn tiền thuê đất tối đa toàn bộ thời gian thực hiện dự án đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014) và đất xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghệ cao (Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 3/4/2017);
- Diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức đối với các thành viên HTX sản xuất nông nghiệp chuyển sang thuê đất và kí hợp đồng thuê đất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- HTX thuê đất để sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh được giảm 50% tiền thuê đất (Nghị định 46/2014/NĐ-CP).

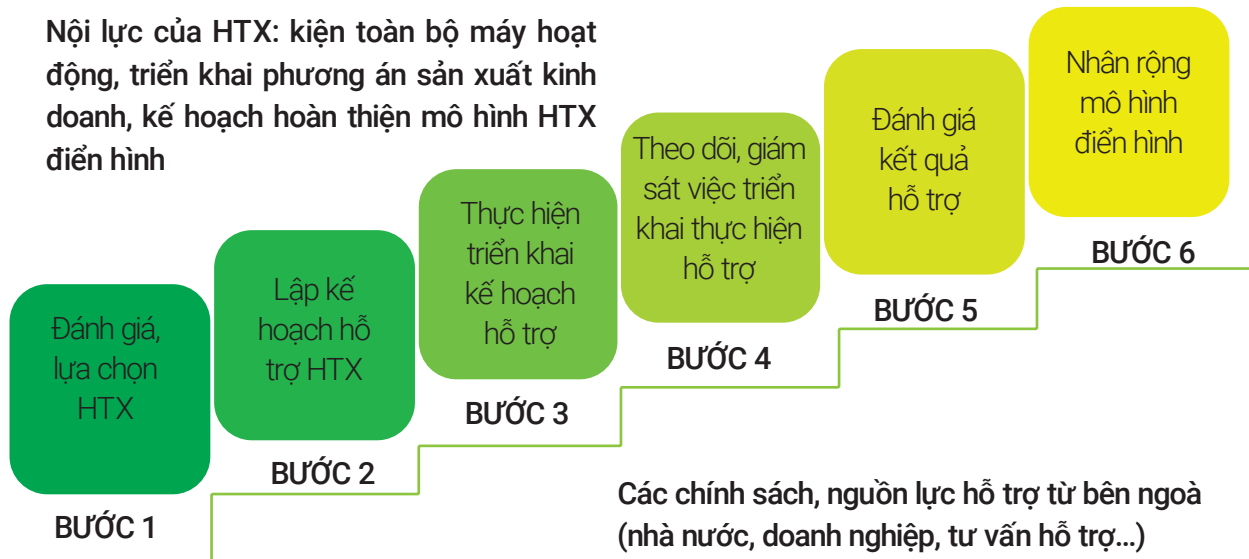
4.8. Chính sách bảo hiểm nông nghiệp

Các HTX nông nghiệp được hỗ trợ 20% phí bảo hiểm nông nghiệp khi:

- Có hợp đồng liên kết gắn với sản phẩm nông nghiệp là các đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp;
- Có sản phẩm nông nghiệp thuộc diện được bảo hiểm nông nghiệp được chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền hoặc được công nhận là doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Phần 5: Lập kế hoạch hỗ trợ phát triển các hợp tác xã

Nội lực của HTX: kiện toàn bộ máy hoạt động, triển khai phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch hoàn thiện mô hình HTX điển hình



Bước	Chính quyền địa phương	HTX	Đơn vị tư vấn, hỗ trợ
Bước 1: Đánh giá, lựa chọn HTX	x	x	
Bước 2: Lập kế hoạch hỗ trợ HTX	x		x
Bước 3: Thực hiện triển khai kế hoạch hỗ trợ	x	x	x
Bước 4: Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện hỗ trợ	x	x	
Bước 5: Đánh giá kết quả hỗ trợ	x	x	x
Bước 6: Nhân rộng mô hình điển hình	x	x	

5.1. Bước 1: Đánh giá, lựa chọn HTX

a) Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Tuyên truyền, phổ biến tới các HTX tại các địa phương về Chương trình.
- Hướng dẫn các HTX làm hồ sơ đăng ký tham gia
- Lựa chọn, đề xuất các mô hình HTX NN xếp theo thứ tự ưu tiên và đảm bảo đúng đối tượng;
- Tổng hợp hồ sơ đăng ký tham gia gửi Sở NN&PTNT để tổng hợp.

b) Sở NN&PTNT:

- Tiếp nhận đề xuất của UBND cấp huyện, tổ chức đánh giá, lựa chọn mô hình theo các tiêu chí đề ra (bao gồm cả các tiêu chí bắt buộc và tiêu chí ưu tiên);
- Sở NN&PTNT phối hợp các ngành liên quan (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh...) tổng hợp, rà soát, đánh giá Hồ sơ đăng ký tham gia mô hình HTX NN điển hình.

c) Đối với các HTX NN:

Chuẩn bị hồ sơ đăng ký tham gia, bao gồm:

- Báo cáo tình hình hoạt động, phương án sản xuất kinh doanh của HTX.
- Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất theo quy định.
- Bản tự đánh giá xếp loại HTX đạt loại Khá (từ 65 điểm) trở lên theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT.
- Giấy đề nghị đăng ký tham gia theo mẫu Phụ lục 3 dưới đây (hoặc mẫu khác do địa phương quy định)
- Tài liệu chứng minh HTX xuất sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ cao, tham gia chuỗi giá trị, nông nghiệp tuần hoàn, sản xuất sản phẩm sạch, hữu cơ, an toàn, thân thiện với môi trường, chứng nhận tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP, OCOP... (nếu có).

Tiêu chí ưu tiên khi lựa chọn HTX

- HTX có quy mô lớn, đông thành viên;

- HTX quan tâm đến lợi ích cả về Kinh tế, xã hội, môi trường và phúc lợi cho người dân nông thôn;
- HTX có Kế hoạch sản xuất kinh doanh chuyển hướng hoạt động từ đơn chức năng sang đa chức năng, tích hợp đa giá trị, từ chú trọng đầu vào sang kết hợp chú trọng đầu ra; từ chuỗi cung ứng sang chuỗi giá trị.
- Các đối tượng ưu tiên khác theo quy định của địa phương và các văn bản liên quan đến hỗ trợ HTX NN.

Nguyên tắc nhận hỗ trợ

- Nội dung hỗ trợ xây dựng mô hình điển hình phải nằm trong các chính sách của Trung ương và địa phương ban hành;
- Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn của địa phương;
- Các đơn vị tham gia phải thực hiện đầy đủ các cam kết.

5.2. Bước 2: Lập Kế hoạch hỗ trợ HTX

- Sở NN&PTNT rà soát, hoàn thiện Kế hoạch hỗ trợ mô hình HTX NN điển hình, bảo đảm phù hợp với kế hoạch hỗ trợ của Nhà nước trong các chương trình liên quan.
- Sở NN&PTNT đề xuất số lượng, danh sách các HTX và nội dung hỗ trợ đối với các HTX đáp ứng yêu cầu, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt.
- Xác định nội dung hỗ trợ căn cứ theo (1) nội dung đăng ký của HTX; (2) theo nguồn lực của địa phương; (3) theo ngân sách.
- Bản kế hoạch hỗ trợ HTX bao gồm các nội dung:
 - + Tình hình của HTX được hỗ trợ: Quy mô, số lượng thành viên, các sản phẩm, dịch vụ chính của HTX, tình hình sản xuất, kinh doanh, tài chính của HTX...
 - + Mục tiêu hoàn thiện HTX: theo kế hoạch đề xuất và trình phê duyệt theo mẫu Phụ lục 4 (đối với HTX), Phụ lục 5 (cơ quản quản lý HTX) kèm theo Tài liệu này.
 - + Nội dung hỗ trợ: các hoạt động cụ thể, quy mô, chính sách hỗ trợ.+ Thời gian hỗ trợ: thời

điểm bắt đầu, kết thúc.

+ Vốn thực hiện: ngân sách và nguồn ngân sách tương ứng với các hỗ trợ

+ Hình thức hỗ trợ: đơn vị hay chuyên gia tư vấn/hỗ trợ

+ Đơn vị tham gia hỗ trợ

- UBND cấp tỉnh phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ mô hình HTX NN điển hình, làm căn cứ để theo dõi, kiểm tra, đánh giá mô hình HTX điển hình trong quá trình thực hiện hỗ trợ.

5.3. Bước 3: Triển khai Kế hoạch hỗ trợ

UBND cấp huyện phối hợp với Sở NN&PTNT, các đơn vị liên quan (tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ...) và các HTX NN tham gia tiến hành triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển HTX theo các nội dung, kế hoạch đã được phê duyệt.

5.3.1. Các nội dung hỗ trợ chung

a) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý và tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh cho Hội đồng quản trị, giám đốc, cán bộ HTX và thành viên;
- Cập nhật những kiến thức về HTX, chủ trương, định hướng phát triển kinh tế tập thể; những cơ chế, chính sách, chương trình hỗ trợ phát triển HTX trong giai đoạn hiện nay;
- Tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý HTX, thành viên, nông dân trong ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh;
- Thăm quan, học tập các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả trong cùng lĩnh vực.

b) Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức của HTX

- Hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ theo đúng quy định Nhà nước về HTX;
- Hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của HTX;
- Phát triển thành viên để bổ sung nhân sự lãnh đạo, quản lý có năng lực cho HTX;

- Khuyến khích HTX xây dựng bộ máy cơ cấu tổ chức gồm: Bộ máy quản lý và bộ máy điều hành.
- Hướng dẫn HTX xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh

c) Hỗ trợ HTX kết nạp, mở rộng quy mô thành viên

- Tuyên truyền bản chất, lợi ích khi tham gia HTX: mua chung, bán chung, giảm chi phí, giảm rủi ro, tăng sức cạnh tranh, tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh.
- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về HTX thông qua các hoạt động của các tổ chức, đoàn thể và hoạt động ở địa phương;
- Triển khai các mô hình khuyến nông phù hợp theo đặc điểm sản xuất, kinh doanh của HTX;
- Hỗ trợ HTX phát triển quy mô thành viên. Tuy nhiên, việc phát triển quy mô thành viên HTX phải cân bằng giữa mức độ sử dụng dịch vụ, khả năng quản trị của HTX.

d) Phát triển dịch vụ của HTX

- Hỗ trợ, hướng dẫn HTX xây dựng kế hoạch, phương án phát triển các dịch vụ phục vụ thành viên
- Mở rộng và nâng cao chất lượng cung ứng hàng hóa, dịch vụ đầu vào và bán sản phẩm ra thị trường. Bao gồm:
 - + Vật tư đầu vào
 - + Cơ giới hóa trong làm đất, vận chuyển, thu hoạch sản phẩm.
 - + Dịch vụ thủy lợi
 - + Dịch vụ bảo quản, sơ chế, chế biến;
 - + Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ
 - + Tín dụng nội bộ
 - + Nông nghiệp kết hợp với dịch vụ khác (du lịch trải nghiệm, dịch vụ đào tạo, kinh doanh nông sản...).

e) Tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn, chứng nhận:

- Xác định các tiêu chuẩn, chứng nhận phù hợp với sản phẩm, dịch vụ của HTX, quy mô của HTX và

yêu cầu của khách hàng của HTX. Các hình thức tiêu chuẩn chứng nhận hiện nay gồm: Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), chứng nhận nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa và các chứng nhận thực hành tốt (VietGAP, Hữu cơ, UTZ, 4C, Fairtrade, GlobalGAP, Alliance forest, ASC, BAP, SRP,...).

- Tập huấn cho HTX về các tiêu chuẩn phù hợp sẽ áp dụng tại HTX;
- Hỗ trợ, hướng dẫn các HTX áp dụng các tiêu chuẩn, chứng nhận theo quy định của nhà nước và yêu cầu của thị trường.

f) Phát triển liên kết, tham gia thị trường:

- Hỗ trợ HTX ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm theo hướng sản xuất hàng hóa an toàn, chất lượng cao theo các tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP, tiêu chuẩn hữu cơ, nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, giảm phát thải;
- Hỗ trợ HTX bảo quản sau thu hoạch, sơ chế, chế biến sản phẩm;
- Hỗ trợ HTX kết nối, xây dựng hợp đồng, mạng lưới tiêu thụ với các hệ thống siêu thị, đơn vị phân phối;
- Đăng ký nhãn hiệu; mã số, mã vạch; truy xuất nguồn gốc sản phẩm; bộ nhận diện thương hiệu; công bố chỉ tiêu chất lượng sản phẩm; bảo hộ sở hữu trí tuệ để xây dựng thương hiệu sản phẩm;
- Marketing, xây dựng kênh bán hàng đầu ra: Xây dựng và quản lý website để tiếp nhận và xử lý thông tin mua bán, thực hiện thương mại điện tử; xây dựng biển hiệu, tờ rơi giới thiệu quảng bá sản phẩm;
- Hỗ trợ xúc tiến thương mại cho HTX, hỗ trợ HTX tham gia các sự kiện kết nối thương mại, kết nối doanh nghiệp thu mua và tiêu thụ sản phẩm; tham gia các hội chợ, triển lãm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm trong và ngoài nước;
- Chia sẻ thông tin thị trường liên quan tới sản phẩm cho các HTX.

g) Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm;

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong sản xuất: Số hóa quá trình sản xuất, nuôi trồng; ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, phân tích dữ liệu và cảnh báo dịch bệnh, quản lý vùng nguyên liệu;
- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý: sử dụng phần mềm quản lý khách hàng, phần mềm kế toán; ứng dụng sổ nhật ký điện tử để theo dõi toàn bộ quá trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển;
- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thương mại: dán tem truy xuất nguồn gốc; tham gia thương mại điện tử (các trang thương mại điện tử nhà Voso, Lazada,...); sử dụng website để giới thiệu, quảng bá, bán hàng; thực hiện tiếp thị trên các nền tảng số, quảng cáo trên facebook, google...

h) Hỗ trợ hạ tầng chế biến sản phẩm

- Hỗ trợ xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Hỗ trợ máy móc trang thiết bị; nhà xưởng cho HTX nông nghiệp phục vụ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

i) Tiếp cận vốn ưu đãi

- Tùy theo các hạng mục cần hỗ trợ của HTX mà hướng dẫn, tạo điều kiện và hỗ trợ HTX có nhu cầu tiếp cận vốn vay ưu đãi từ Quỹ Quốc gia về việc làm, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX và các nguồn tín dụng thương mại phù hợp;
- Ưu tiên các HTX tham gia liên kết theo chuỗi giá trị, HTX có hoạt động sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch.

5.3.2. Các nội dung ưu tiên hỗ trợ theo các mô hình cụ thể

a) Mô hình HTX NN vừa sản xuất, vừa tham gia thị trường (sàn giao dịch nông sản)

Đặc điểm của mô hình:

- HTX có liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm dựa trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, mở rộng cơ giới hóa trong sản xuất, chế biến. Đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm, chứng nhận nhãn hiệu xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường. Liên kết với doanh nghiệp, bảo đảm tiêu thụ sản phẩm với giá ổn định cho người nông dân.

Các nội dung hỗ trợ tập trung cho mô hình:

- Tập huấn, hướng dẫn HTX áp dụng sản xuất theo tiêu chuẩn.
- Hỗ trợ về xây dựng thương hiệu, bao bì, nhãn mác cho sản phẩm.
- Hỗ trợ thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
- Hỗ trợ HTX hoàn thiện sản phẩm tham gia OCOP.
- Tìm kiếm khách hàng, kết nối thương mại, ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.
- Hỗ trợ HTX chuyển đổi số để tham gia sàn giao dịch nông sản, thương mại điện tử.

b) Mô hình HTX tích tụ, tập trung ruộng đất có quy mô lớn và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất

Đặc điểm của mô hình:

- HTX thực hiện tập trung ruộng đất, liên kết sản xuất để khắc phục khó khăn, hạn chế bởi quy mô sản xuất hộ nhỏ lẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, hình thành những thửa ruộng, cánh đồng lớn tạo tiền đề cho việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa vào sản xuất, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả cho người nông dân từng bước hình thành sản xuất lớn.
- HTX làm tốt vai trò trung gian trong mối liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân; chủ động trong điều tiết sản xuất, sản lượng và đồng nhất về mẫu mã, chất lượng.

Các nội dung hỗ trợ tập trung cho mô hình:

- Hỗ trợ HTX được hưởng các chính sách về ưu đãi giao, thuê đất theo quy định.

- Hỗ trợ, hướng dẫn HTX được chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất xây dựng cơ sở hạ tầng (kho tàng, nhà xưởng, cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm...) gắn với điều kiện thực tiễn và phương án sản xuất, kinh doanh của HTX;
- Ứng dụng các giống cây trồng vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt.
- Đầu tư kết cấu hạ tầng liên kết vùng hỗ trợ hợp tác xã phát triển vùng nguyên liệu;
- Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp;
- Ứng dụng công nghệ thông tin quản lý vùng nguyên liệu phục vụ liên kết gắn với truy xuất nguồn gốc.
- Triển khai đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho HTX. Chuyển đổi tư duy từ sản xuất truyền thống sang ứng dụng công nghệ phù hợp với từng HTX về cơ sở hạ tầng, trình độ nhân lực.
- HTX cần nghiên cứu tính khả thi trong việc thực hiện ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp của HTX, hướng tới nền nông nghiệp sạch và bền vững như: tự động hóa, cơ giới hóa các khâu trong sản xuất, áp dụng công nghệ thông tin.
- Triển khai số hóa quá trình sản xuất, nuôi trồng, ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, phân tích dữ liệu và cảnh báo dịch bệnh, quản lý vùng nguyên liệu.
- Chuyển đổi số trong quản lý mã vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc, quản lý nông sản từ quá trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm tạo sự minh bạch thông tin, đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
- Mô hình canh tác trong nhà kính, nhà lưới, sử dụng công nghệ thủy canh, khí canh nhằm cách ly môi trường tự nhiên và chủ động ứng dụng đồng bộ công nghệ canh tác và thu hoạch, phù hợp với điều kiện của HTX.
- Ứng dụng pin năng lượng mặt trời sử dụng cho các thiết bị của trang trại để sử dụng hiệu quả không gian, giảm chi phí năng lượng.
- Ứng dụng Internet, kết hợp với máy tính hay điện thoại di động để giám sát và quản lý trang trại trồng trọt, chăn nuôi hay nuôi trồng thủy sản.

- Sử dụng thiết bị bay không người lái được sử dụng để khảo sát thực trạng, thu thập dữ liệu trong các trang trại hắc để phun thuốc bảo vệ thực vật.
- Tham gia sản thương mại điện tử, khai thác các kênh thương mại điện tử để tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường.
- c) Mô hình HTX nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, sơ chế/chế biến và đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản;

Đặc điểm của mô hình HTX:

- Mô hình hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp;
- Tổ chức dịch vụ cung ứng tập trung qua HTX;
- Tiến hành hoạt động sơ chế/chế biến, tiêu thụ/liên kết tiêu thụ sản phẩm cho các thành viên.

Các nội dung hỗ trợ tập trung cho mô hình:

- Hỗ trợ, hướng dẫn hợp tác xã xây dựng kế hoạch, phương án phát triển các dịch vụ phục vụ thành viên.
- Mở rộng và nâng cao chất lượng cung ứng hàng hóa, dịch vụ đầu vào và bán sản phẩm của thành viên ra thị trường.
- Hoàn thiện cơ sở đủ điều kiện ATTP, Áp dụng các tiêu chuẩn GAP phù hợp theo yêu cầu thị trường, phát triển sản phẩm OCOP.
- HTX lập kế hoạch, xác định nhu cầu sản phẩm, dịch vụ đầu vào của các thành viên, lựa chọn nhà cung cấp, ký hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ. Có thể áp dụng đấu giá cung cấp dịch vụ đầu vào để có giá cạnh tranh.
- HTX lựa chọn đối tác, khách hàng tiêu thụ sản phẩm, lập kế hoạch sản xuất, đàm phán về yêu cầu sản phẩm, cơ chế hợp tác, ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho các thành viên. Đối với sản phẩm có khối lượng lớn, có thể tổ chức đấu giá để thu hút doanh nghiệp, tránh bị ép giá trên thị trường.

d) Mô hình HTX NN ứng phó biến đổi khí hậu

Đặc điểm của mô hình:

- HTX áp dụng các biện pháp thích ứng với BĐKH trong quá trình sản xuất, kinh doanh và cung ứng dịch vụ;
- Thực hiện bố trí lại mùa vụ, cơ cấu cây trồng, lựa chọn và cung ứng vật tư, phân bón, cây con giống thích hợp;
- Ứng dụng công nghệ thông tin và cung cấp thông tin dự báo về thời tiết, khí hậu, kiểm soát dịch bệnh, điều hành sản xuất.

Các nội dung hỗ trợ tập trung cho mô hình:

- Tuyên truyền, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu; chia sẻ kinh nghiệm và tiếp thu những sáng kiến của người dân về ứng phó với biến đổi khí hậu;
- Hướng dẫn các biện pháp thích ứng, điều kiện áp dụng phù hợp và hiệu quả với hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX và thành viên; sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất tốt, bền vững và theo tiêu chuẩn chất lượng thích ứng với biến đổi khí hậu;
- Áp dụng các kỹ thuật tưới tiết kiệm như tưới nhỏ giọt hoặc tưới phun mưa, tưới khô ẩm xen kẽ ở lúa, kỹ thuật tiết kiệm đầu vào (1P5G, 3G3T) trong canh tác lúa; Áp dụng các thực hành này cũng có thể hỗ trợ thực hiện quản lý dịch hại tổng hợp (IPM).
- Áp dụng các giống cây trồng có khả năng chống chịu với điều kiện hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh (trong sản xuất cao su, điều, ngũ cốc và tiêu).
- Áp dụng trồng xen canh trong sản xuất cà phê cũng giúp điều hòa nhiệt, ví dụ trồng cây che bóng (như sầu riêng) hoặc trồng cây che phủ đất để giữ ẩm cho đất (cây họ đậu như đậu phộng, đậu đỗ, v.v.).
- Tích hợp công nghệ khí sinh học (biogas) trong chăn nuôi lợn nhằm quản lý phân chuồng hiệu quả; cải thiện quản lý thức ăn gia súc như sử dụng nguồn thức ăn chất lượng cao, sẵn có tại địa phương.

e) Mô hình HTX phát triển nông lâm thủy sản bền vững

Đặc điểm của mô hình:

- HTX sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đối với các sản phẩm lợi thế của địa phương.
- Xây dựng được vùng nguyên liệu, sản xuất theo chứng nhận, có thị trường, liên kết tiêu thụ đầu ra ổn định.
- Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, sơ chế, chế biến nâng cao chất lượng, áp dụng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Các nội dung hỗ trợ tập trung cho mô hình:

- Triển khai chính sách hỗ trợ HTX liên kết trong phát triển vùng nguyên liệu tập trung, cung ứng vật tư đầu vào, khuyến nông - khuyến lâm - khuyến ngư - khuyến diêm; áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm; xúc tiến thương mại và liên kết tiêu thụ sản phẩm.
- Hỗ trợ HTX NN áp dụng các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với tổ chức sản xuất quy mô lớn, cơ giới hóa đồng bộ, ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi giá trị và xây dựng thương hiệu.
- Hỗ trợ HTX ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, sản xuất hữu cơ, nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia vào HTX.

f) Mô hình HTX sản xuất sản phẩm OCOP, gắn với du lịch nông thôn, miền núi

Đặc điểm của mô hình:

- HTX hoạt động trong khu vực có lợi thế về phát triển du lịch như: di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, văn hóa đặc sắc.
- HTX sản xuất, sơ chế, chế biến các sản phẩm đặc sản địa phương, phục vụ khách du lịch (bán, tham quan, trải nghiệm).
- HTX cung cấp dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch theo Chương trình OCOP.

Các nội dung hỗ trợ tập trung cho mô hình:

- Tư vấn nâng cấp, hoàn thiện các sản phẩm theo hướng chuẩn hóa quy trình, chất lượng, sản phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường; quản lý và giám sát tiêu chuẩn chất lượng; hỗ trợ tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm.
- Hỗ trợ HTX liên kết với doanh nghiệp, giữa HTX với hộ nông dân, mô hình chuỗi giá trị nông sản khép kín của HTX nông nghiệp gắn với phát triển các sản phẩm OCOP, du lịch nông nghiệp, nông thôn, phát triển các dịch vụ du lịch gắn với các yếu tố truyền thống văn hóa, ẩm thực, trải nghiệm.
- Phát triển các sản phẩm OCOP 4 sao, 5 sao có chất lượng, độc đáo, phục vụ khách du lịch; xây dựng các chương trình - điểm – tour – tuyến gắn với du lịch nông nghiệp nông thôn.

g) Mô hình doanh nghiệp tham gia là thành viên HTX sản xuất chế biến nông lâm thủy sản

Đặc điểm của mô hình:

- HTX có doanh nghiệp tham gia là thành viên của HTX sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản với tư cách pháp nhân hoặc cá nhân (người của doanh nghiệp) và thực hiện quyền, nghĩa vụ bình đẳng với các thành viên khác của HTX.
- Mô hình này giúp cho phép doanh nghiệp, HTX kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, đồng thời hạn chế được rủi ro về nguồn nguyên liệu, chủ động được thị trường đầu ra.
- Doanh nghiệp có thể đóng vai trò là đối tác trong việc cung cấp các sản phẩm đầu vào, thu mua, chế biến và thương mại sản phẩm cho HTX.

Các nội dung hỗ trợ tập trung cho mô hình:

- Hỗ trợ HTX củng cố tổ chức bộ máy, tổ chức độc lập giữa bộ máy quản lý (hội đồng quản trị) và bộ máy điều hành (ban giám đốc) giúp minh bạch thông tin, khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào HTX.
- Hỗ trợ xây dựng chuỗi liên kết theo chuỗi giá trị. Trong đó, doanh nghiệp đóng vai trò cung cấp sản phẩm, dịch vụ đầu vào tập trung thông qua HTX, bao tiêu sản phẩm đầu ra cho HTX thông qua cơ

chế hợp đồng và giám sát về quy trình, chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn chứng nhận.

- Áp dụng các chính sách liên kết, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

h) Mô hình HTX đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản và bảo vệ nguồn lợi cộng đồng.

Đặc điểm của mô hình:

- HTX ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật tiên tiến nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh trong khai thác, đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản và bảo vệ được nguồn lợi cộng đồng.
- HTX nuôi trồng thủy sản áp dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng, sơ chế, chế biến thủy sản bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Các nội dung hỗ trợ tập trung cho mô hình:

- Hỗ trợ vốn đầu tư đóng mới tàu khai thác hải sản xa bờ hoặc tàu dịch vụ hậu cần khai thác xa bờ theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.
- Hướng dẫn, hỗ trợ tập huấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ cho HTX, đẩy mạnh việc nhân rộng mô hình nuôi có hiệu quả, nhất là mô hình nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh áp dụng quy trình tuần hoàn khép kín; nuôi tôm thâm canh kết hợp cá rô phi, nuôi tôm có hố xi-phon, nuôi 02 giai đoạn, mô hình tôm – lúa, mô hình nuôi tôm sinh thái.
- Hướng dẫn HTX áp dụng các tiêu chuẩn về chất lượng trong nuôi tôm như VietGAP, GlobalGAP, ASC,... để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm và áp dụng các quy chuẩn về điều kiện sản xuất.
- Áp dụng các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường và phòng ngừa dịch bệnh; ứng dụng các công nghệ nuôi hiệu quả, thân thiện môi trường như Biofloc, nuôi kết hợp với cá rô phi, sử dụng chế phẩm vi sinh học,...
- Hướng dẫn HTX cung cấp các dịch vụ nghề cá, triển khai các biện pháp tăng cường quản lý cộng

đồng trong bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản. Thực hiện đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái.

i) Mô hình HTX sản xuất nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, giảm phát thải

Đặc điểm của mô hình:

- HTX sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đang được áp dụng hiện nay, gồm: Mô hình tạo và dùng khí đốt từ nước thải, chất thải trong trồng trọt, chăn nuôi; mô hình kết hợp trồng trọt - chăn nuôi - thủy sản, nông - lâm kết hợp, vườn - rừng; mô hình tuần hoàn lấy phụ phẩm trong nông nghiệp làm chất xúc tác hay tạo ra các sản phẩm giá trị kinh tế khác.
- Hạn chế/không sử dụng phân bón vô cơ, hạn chế/không sử dụng thuốc hóa học, sử dụng phân hữu cơ, phân vi sinh, thuốc sinh học trong sản xuất trong trồng trọt và chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản an toàn.

Các nội dung hỗ trợ tập trung cho mô hình:

- Áp dụng các biện pháp bảo vệ độ phì nhiêu, màu mỡ của đất trồng, cải tạo đất bằng những phương pháp sinh học. Bổ sung các chất dinh dưỡng cho cây trồng bằng việc sử dụng nguồn dinh dưỡng ít hòa tan do các hoạt động của những vi sinh vật ở trong đất. Dùng cây họ đậu để có thể cung cấp nitơ, cố định đạm trong đất, sử dụng những phương pháp thâm canh nhằm hạn chế sâu bệnh cho cây trồng...
- HTX kết hợp trồng trọt với chăn nuôi, tận dụng nguồn rau, nông sản tại chỗ làm nguyên liệu phối trộn thức ăn chăn nuôi, triển khai mô hình sử dụng sản phẩm đậu nành, cây bắp và chăn nuôi heo thịt hữu cơ; Xử lý chất thải trong chăn nuôi, phế thải trong sản xuất nông nghiệp... làm phân bón hữu cơ vi sinh sử dụng trong trồng trọt.

5.4. Bước 4: Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện hỗ trợ

- Trong suốt quá trình triển khai hoạt động hỗ trợ HTX, Sở NN&PTNT (cấp tỉnh), UBND huyện thực

hiện chế độ theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện hỗ trợ. Cụ thể:

- Bố trí công chức chuyên trách quản lý, kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ hợp tác xã điển hình.
- Tiến hành theo dõi, giám sát việc thực hiện hỗ trợ của Nhà nước đối với HTX thí điểm trong quá trình hoàn thiện mô hình theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo định kỳ hàng năm. HTX theo dõi việc thực hiện các nội dung, tiêu chí hoàn thiện theo kế hoạch như: huy động tăng vốn sản xuất, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị; ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật; hợp tác liên kết với doanh nghiệp, HTX khác theo chuỗi giá trị; thu hút thêm thành viên tham gia, cung cấp thêm các sản phẩm dịch vụ cho các thành viên HTX.
- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo về công tác triển khai hoàn thiện các tiêu chí đã đặt ra theo kế hoạch và mục tiêu được phê duyệt.

Phần 6: Đánh giá và nhân rộng các hợp tác xã điển hình

6.1. Bước 5: Đánh giá kết quả hỗ trợ HTX nông nghiệp điển hình

Đơn vị đánh giá: Sở NN&PTNT (cấp tỉnh), UBND cấp huyện và các đơn vị phối hợp

Căn cứ đánh giá:

- Trên cơ sở kế hoạch hỗ trợ và mục tiêu đặt ra để đánh giá kết quả.
- Kết thúc giai đoạn hỗ trợ, điểm đánh giá HTX điển hình phải đạt từ 80 đến 100 điểm theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT;
- Điểm đánh giá ở mỗi tiêu chí cần hoàn thiện theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT phải bằng hoặc cao hơn so với ban đầu.
- Có ký kết, thực hiện hợp đồng tiêu thụ cho tối thiểu 30% tổng sản lượng sản phẩm, dịch vụ chính của HTX.

Quy trình đánh giá:

- Các HTX xây dựng báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện so với kế hoạch hoàn thiện của HTX đã

được phê duyệt gửi UBND cấp huyện (thông qua phòng Nông nghiệp/Kinh tế).

- Căn cứ vào kế hoạch đánh giá, UBND cấp huyện thành lập đoàn đánh giá và kết quả thực hiện so với kế hoạch hoàn thiện.
- Lập báo cáo đánh giá
- Tổng hợp kết quả đánh giá
- Khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực cho việc hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch hỗ trợ

6.2. Bước 6: Xây dựng phương án mở rộng mô hình HTX nông nghiệp điển hình

Trên cơ sở kết quả thực hiện hỗ trợ các mô hình, UBND cấp huyện, Sở NN&PTNT (cấp tỉnh) thực hiện hoạt động tổng kết kết quả và xây dựng phương án nhân rộng mô hình HTX NN điển hình.

Các hoạt động bao gồm:

- Báo cáo đánh giá kết quả hỗ trợ
- Tổng kết, tài liệu hóa kết quả hỗ trợ các mô hình
- Giới thiệu các mô hình thành công trên các phương tiện thông tin truyền thông (loa truyền thanh, truyền hình...)
- Tổ chức các đợt thăm quan, học tập cho các HTX NN khác trong huyện/tỉnh tới tham quan, học tập Xây dựng bảng phương án nhân rộng mô hình, gồm các nội dung:
 - + Kết quả triển khai hỗ trợ mô hình HTX NN điển hình
 - + Số lượng mô hình được hỗ trợ
 - + Loại hình HTX
 - + Kinh phí
 - + Thời gian thực hiện
 - + Tổ chức thực hiện

Phụ lục

Phụ lục 1: Danh sách các văn bản, chính sách hỗ trợ phát triển HTX

TT	Số hiệu	Tên văn bản
1	Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014	Quy định về thu tiền sử dụng đất
2	Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014	Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước
3	Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 07/04/2018	Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn
4	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/07/2018	Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp
5	Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015	Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn
6	Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014	Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản
7	Quyết định 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013	Chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp
8	Quyết định số 813/QĐ-NHNN ngày 24/04/2017	Quy định về chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ
9	Các văn bản bổ sung điều chỉnh có liên quan	

Phụ lục 2: Quy trình triển khai xây dựng, hoàn thiện và nhân rộng HTX NN điển hình

Bước thực hiện		Nội dung	Thực hiện		Ghi chú
			Cơ quan QLNN	HTX tham gia mô hình	
Giai đoạn 1	Lựa chọn HTX tham gia mô hình	Ban hành văn bản hướng dẫn về điều kiện tham gia, chính sách, kinh phí hỗ trợ cho mô hình HTX NN điển hình (nếu cần thiết)	x		
		HTX có nhu cầu và đủ điều kiện nộp Hồ sơ đăng ký tham gia		x	Phụ lục 3
		Rà soát, đánh giá Hồ sơ đăng ký tham gia. Lựa chọn và phê duyệt danh sách HTX tham gia mô hình HTX NN điển hình.	x		
		Gửi quyết định phê duyệt danh sách HTX tham gia mô hình HTX NN điển hình cho Cục Kinh tế hợp tác và PTNT - Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp.	x		

Giai đoạn 2	Hoàn thiện mô hình thí điểm, nhân rộng một số mô hình HTX NN điển hình đã hoàn thiện	Xây dựng và phê duyệt Kế hoạch triển khai hoàn thiện mô hình HTX NN điển hình.	x		
		Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho HTX tham gia mô hình HTX NN điển hình theo quyết định phê duyệt.	x	x	Phụ lục 4, 5
		HTX tổ chức hoàn thiện các tiêu chí đã đặt ra theo kế hoạch và mục tiêu.	x		
		Theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện tại các HTX theo kế hoạch.	x	x	
		Đối với các mô hình đã hoàn thiện so với kế hoạch, tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động, phổ biến, tuyên truyền, giới thiệu cho các hợp tác xã khác tham quan, học hỏi và nhân rộng.		x	
Giai đoạn 3	Tổng kết, đề xuất phương án nhân rộng mô hình HTX NN điển hình	Triển khai tổng kết, đánh giá	x	x	
		Đề xuất phương án nhân rộng mô hình HTX NN điển hình	x		
		Gửi báo cáo tổng kết và đề xuất phương án nhân rộng mô hình HTX hiệu quả cho Cục Kinh tế hợp tác và PTNT - Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp.	x		

Phụ lục 3: Giấy đề nghị tham gia xây dựng mô hình HTX nông nghiệp điển hình

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Đăng ký tham gia xây dựng mô hình HTX NN điển hình

1. Tên hợp tác xã:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:..... Email:
4. Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Mã số thuế:.....
5. Ngành, nghề kinh doanh chính:.....
6. Mô hình đăng ký tham gia (lựa chọn 1 mô hình (x)):

<input type="checkbox"/>	(1) Mô hình HTX vừa sản xuất, vừa tham gia thị trường (sàn giao dịch nông sản).
<input type="checkbox"/>	(2) Mô hình HTX tích tụ, tập trung ruộng đất có quy mô lớn và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.
<input type="checkbox"/>	(3) Mô hình HTX nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, sơ chế/chế biến và đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản.
<input type="checkbox"/>	(4) Mô hình HTX ứng phó biến đổi khí hậu.
<input type="checkbox"/>	(5) Mô hình HTX phát triển nông lâm thủy sản bền vững.
<input type="checkbox"/>	(6) Mô hình HTX sản xuất sản phẩm OCOP, gắn với du lịch nông thôn, miền núi.
<input type="checkbox"/>	(7) Mô hình doanh nghiệp tham gia là thành viên HTX sản xuất chế biến nông lâm thủy sản.
<input type="checkbox"/>	(8) Mô hình HTX đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản và bảo vệ nguồn lợi cộng đồng.
<input type="checkbox"/>	(9) Mô hình HTX sản xuất Mô hình HTX sản xuất nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, giảm phát thải.

7. Nội dung cần Nhà nước hỗ trợ để HTX hoàn thiện:

Số TT	Đề xuất nội dung cần hỗ trợ	Số lượng/ kinh phí (trđ)
I	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực	
1		
2		
II	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	
1		
2		
III	Hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới	
1		
2		
IV	Hỗ trợ tổ chức lại hoạt động hợp tác xã	
1		
2		

Số TT	Đề xuất nội dung cần hỗ trợ	Số lượng/ kinh phí (trđ)
V	Hỗ trợ tiếp cận vốn ưu đãi và Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	
1		
2		
VI	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm	
1		
2		
VII	Hỗ trợ khác	
1		
2		
	Tổng cộng (phần kinh phí)	

....., ngày.... tháng.... năm....
 ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
 (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 4: Mẫu Kế hoạch hoàn thiện HTX điển hình (của HTX)

KẾ HOẠCH HOÀN THIỆN

Của Hợp tác xã.....

Địa chỉ:

Số GCN ĐKKD/Mã số thuế:

Số điện thoại:

Loại mô hình HTX đăng ký tham gia:

Địa chỉ Website/mail

Ngày tham gia Đề án:

TT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm tối đa (theo Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020)	Thực trạng HTX đánh giá năm gần nhất trước thời điểm đăng ký (>=65)	Kế hoạch hoàn thiện (>=80)				Tình hình thực tế đến ngày báo cáo
				Đến kỳ sơ kết		Đến kỳ tổng kết		
				Điểm đánh giá HTX	Các nội dung cần Nhà nước hỗ trợ để hợp tác xã hoàn thiện	Điểm đánh giá HTX	Các nội dung cần Nhà nước hỗ trợ để hợp tác xã hoàn thiện	
I	Nhóm tiêu chí về tài chính	30						
1	Tiêu chí 1: Vốn của hợp tác xã;	7						
	a) Tổng nguồn vốn bình quân của HTX	6						

	b) Tổng nguồn vốn của HTX tăng so với năm trước.	1						
2	Tiêu chí 2: Tài sản của hợp tác xã	6						
	a) Tổng tài sản không chia bình quân	5						
	b) Tổng tài sản không chia tăng so với năm trước.	1						
3	Tiêu chí 3: Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của hợp tác xã;	11						
	a) Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4						
	b) Tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho thành viên	3						
	c) Lợi nhuận (thu nhập) trước thuế	4						
4	Tiêu chí 4: Trích lập các Quỹ của hợp tác xã	6						

	b) Tỷ lệ trích lập Quỹ Dự phòng	2						
	c) Tỷ lệ trích lập các Quỹ khác	2						
II	Nhóm tiêu chí về quản trị, điều hành, năng lực của HTX	30						
5	Tiêu chí 5: Chấp hành pháp luật trong hoạt động của hợp tác xã	8						
6	Tiêu chí 6: Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại	6						
7	Tiêu chí 7: Trình độ cán bộ quản lý điều hành.	6						
	a) Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX qua đào tạo ĐH, CĐ trở lên	2						
	b) Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX qua đào tạo sơ cấp, trung cấp	2						
	c) Tỷ lệ cán bộ trẻ	2						

8	Tiêu chí 8: Thực hiện các chế độ, chính sách cho thành viên và người lao động	6						
9	Tiêu chí 9: Mức độ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị	4						
III	Nhóm tiêu chí về thành viên, lợi ích thành viên, cộng đồng và tiêu chí khác	40						
10	Tiêu chí 10: Mức độ tham gia của thành viên đối với hợp tác xã;	14						
	a) Tổng số thành viên HTX	4						
	b) Tỷ lệ thành viên tham gia mới	3						
	c) Tỷ lệ thành viên tham gia đại hội thành viên	3						
	d) Tỷ lệ thành viên sử dụng dịch vụ	4						

11	Tiêu chí 11: Lợi ích thành viên;	10						
	a) HTX có giá ưu đãi cho thành viên	6						
	b) Tỷ lệ chia lãi theo mức độ sử dụng dịch vụ							
	c) Thu nhập thành viên tăng so năm trước	4						
12	Tiêu chí 12: Sản phẩm dịch vụ hợp tác xã cung ứng cho thành viên							
	a) Số lượng dịch vụ cung ứng	3						
	b) Chất lượng dịch vụ	4						
13	Tiêu chí 13: Công tác thông tin, truyền thông, đào tạo bồi dưỡng	4						

14	Tiêu chí 14: Mức độ ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng	3						
15	Tiêu chí 15: Hợp tác xã được khen thưởng trong năm.	2						
16	Tổng điểm	100						

....., ngày..... tháng..... năm....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 5: Mẫu Kế hoạch hoàn thiện HTX điển hình (cấp huyện)

KẾ HOẠCH HOÀN THIỆN HỢP TÁC XÃ THÍ ĐIỂM

Của huyện.....

TT	Tên Hợp tác xã	Điểm đánh giá HTX năm 2020 (theo Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020)	Kế hoạch hoàn thiện hợp tác xã (>=80)				Tình hình thực tế đến ngày báo cáo
			Đến kỳ sơ kết		Đến kỳ tổng kết		
			Điểm đánh giá HTX	Các nội dung nhà nước hỗ trợ hợp tác xã hoàn thiện	Điểm đánh giá HTX	Các nội dung nhà nước hỗ trợ để hợp tác xã hoàn thiện	
1							
2							
3							

....., ngày.... tháng.... năm....

CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Viện chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn

Địa chỉ: Số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 024.37624190 / Fax: 024.37624193

Website: <http://rudec.gov.vn>